

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

HỆ: Chính quy tập trung

NGÀNH ĐÀO TẠO: Sư phạm Lịch sử (4 năm)

KHÓA 2015, 2016

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
		KIẾN THỨC CHUNG					
		Học phần bắt buộc					
1	212003 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (1)	2	2	0		
2	213001 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (2)	3	3	0	212003 0	
3	213002 0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	213001 0	
4	212001 0	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	213002 0	
5	312050 1	Tin học đại cương (Tin học CN1)	2	1	1		
6	412006 0	Tiếng Anh A2.1	3	3	0		*
7	412007 0	Tiếng Anh A2.2	4	4	0	412006 0	*
8	316172 1	Pháp luật đại cương	2	2	0		
9	320144 2	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	2	2	0		
10	001027 0	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)		
11	001028 0	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	001027 0	
12	001029 0	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	001028 0	
13	001030 0	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	001029 0	
14	001031 0	Giáo dục thể chất 5	(1)	(0)	(1)	001030 0	
15	002010 0	Giáo dục quốc phòng	(4t)				
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	23	22	1		
		KIẾN THỨC NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM					
		Học phần bắt buộc					
16	320205 2	Tâm lý học giáo dục	4	4	0	212003 0	
17	320195 2	Giáo dục học	3	3	0	320205 2	
18	320210 2	Thực hành tâm lý giáo dục	2	0	2	320195 2	
19	318159 3	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Lịch sử)	2	2	0	320195 2	
20	320202 2	Giao tiếp sư phạm	2	2	0	320205 2	
21	318046 3	Lý luận dạy học lịch sử	3	3	0	320195 2	
22	318158 3	Phương pháp dạy học lịch sử	3	3	0	318046 3	
23	318176 3	Phân tích và phát triển chương trình dạy học lịch sử	3	3	0		
24	318157 3	Phương pháp dạy học các môn xã hội	3	3	0	320195 2	
25	318093 3	Kiểm tra đánh giá trong dạy học Lịch sử	2	2	0	318046 3	
26	318164 3	Thực hành dạy học (tập giảng tại trường sư phạm)	3	0	3	318158 3	
27	303001 2	Kiên tập sư phạm	1	0	1	318164 3	
28	303002 2	Thực tập sư phạm	5	0	5	303001 2	
		Tổng	36	25	11		
		Học phần tự chọn					
29	320216 1	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	2	0		
30	320209 2	Kỹ năng tham vấn học đường	2	2	0	320205 2	
31	320132 2	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	2	2	0		
32	312114 3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lịch sử	2	0	2	312050 1	
		Tổng	8	6	2		
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	44	31	13		
		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP					
		Học phần bắt buộc					
		Kiến thức cơ sở					
33	318041 2	Lịch sử văn minh thế giới	2	2	0		
34	317026 2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0		
35	318155 3	Nhân học đại cương	3	3	0		
36	318144 3	Khảo cổ học đại cương	3	3	0		
37	318156 3	Nhập môn sử học và Lịch sử sử học	4	4	0		
38	318151 3	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	5	5	0		
39	318150 3	Lịch sử Việt Nam cận đại	4	4	0		
40	318174 3	Lịch sử Việt Nam hiện đại	4	4	0		
41	318149 3	Lịch sử thế giới cổ trung đại	4	4	0		
42	318148 3	Lịch sử thế giới cận đại	4	4	0		
43	318168 3	Lịch sử thế giới hiện đại	4	4	0		
		Kiến thức chuyên ngành					
44	318146 3	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	3	3	0		
45	318143 3	Kinh tế Việt Nam thời cận đại	3	3	0		
46	318147 3	Lịch sử quan hệ quốc tế từ năm 1918 đến nay	3	3	0		
47	318141 3	Địa phương học	3	3	0		

48	318140 3	Chủ nghĩa tư bản cận – hiện đại	3	3	0		
49	318167 3	Việt Nam và ASEAN	3	3	0		
50	318160 3	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy Lịch sử địa phương	2	2	0		
51	318165 3	Thực tế chuyên môn	2	2	0		
		Tổng	61	61	0		
		Học phần tự chọn					
52	318153 3	Một số vấn đề về biển đảo Việt Nam	3	3	0		
53	318162 3	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	3	3	0		
54	318142 3	Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam	3	3	0		
55	318138 3	Biến đổi kinh tế - xã hội Việt Nam trong thời kỳ đổi mới	3	3	0		
56	318161 3	Sử liệu học	3	3	0		
57	318166 3	Văn hoá Chăm pa	3	3	0		
58	318029 2	Lịch pháp học	2	2	0		
59	318163 3	Toàn cầu hóa và các vấn đề toàn cầu	3	3	0		
60	318154 3	Một số vấn đề về triều Nguyễn	3	3	0		
61	318098 3	Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông	2	2	0		
62	318145 3	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	6		
		Tổng	34	28	6		
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	95	89	6		
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHOA	135				
		Tổng số tín chỉ bắt buộc	120				
		Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu (chọn ra 15/42 tín chỉ)	15				

Ghi chú: Không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng và phần Tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra

* Học phần Tiếng Anh A2.1 là học phần tiên quyết của học phần Tiếng Anh A2.2

Điều kiện tốt nghiệp:

Phải tích lũy tối thiểu 135 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc

Đạt chuẩn đầu ra Tin học

Đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh trình độ B1 khung châu Âu

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Mạnh Hồng



PGS.TS. LÊ QUANG SƠN

